

Biểu mẫu 05

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Phòng GD&ĐT quận Ba Đình
Trường TH Hoàng Hoa Thám

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông, năm học 2018-2019

TT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	HS sinh năm 2012 hoặc 2011	HS hoàn thành chương trình lớp 1	HS hoàn thành chương trình lớp 2	HS hoàn thành chương trình lớp 3	HS hoàn thành chương trình lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	Theo chương trình của BGD				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường và gia đình thường xuyên trao đổi thông tin phối hợp cùng theo dõi giáo dục học sinh. - Yêu cầu học sinh có thái độ học tập tự giác, chăm chỉ tích cực. 				
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đủ CSVC để phục vụ cho việc học tập. - Sử dụng triệt để các phòng học và sử dụng triệt để các thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, tích cực ứng dụng CNTT trong nhà trường. - Diện tích sân chơi bãi tập rộng, môi trường đảm bảo sạch, đẹp, an toàn. 				
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Phong trào TDTT, văn nghệ, các hoạt động vui chơi giải trí rèn kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường đặc biệt quan tâm. - Có đủ SGK, tài liệu tham khảo cho học sinh, CBGV ủng hộ HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. 				

VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn duy trì đảm bảo trình độ chuẩn về đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt. - Quản lý dựa vào các văn bản chỉ đạo của các cấp, luật giáo dục, điều lệ trường TH, phân công giảng dạy cho GV phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn.
VII	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thành chương trình học - Học sinh có sức khỏe tốt để học tập và phát triển trí tuệ.
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự tin khi lên cấp học cao hơn.

Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Biểu mẫu 06

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Phòng GD&ĐT quận Ba Đình
Trường TH Hoàng Hoa Thám

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2017 - 2018

Đơn vị: học sinh

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1454	264	274	288	306	322
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày (tỷ lệ so với tổng số)	1454	100%	100%	100%	100%	100%
III	Chất lượng học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)		91,7%	92,3%	92,4%	88,6%	89,1%
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		8,3%	7,7%	7,6%	11,4%	10,9%
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)		0	0	0	0	0
VI	Số học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học (tỷ lệ so với tổng số)						100%

Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Biểu mẫu 07

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Phòng GD&ĐT quận Ba Đình
Trường TH Hoàng Hoa Thám

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	27	1 phòng/lớp
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	27	
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	11000	7,5m ² /học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3200	
VI	Tổng diện tích các phòng	1685	
1	Diện tích phòng học (m ²)	1345	57m ² /lớp
2	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	162	
4	Diện tích nhà đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	178	
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	27	Số bộ/lớp
1	Khối lớp 1	6	1 bộ/lớp
2	Khối lớp 2	5	1 bộ/lớp
3	Khối lớp 3	5	1 bộ/lớp
4	Khối lớp 4	5	1 bộ/lớp
5	Khối lớp 5	6	1 bộ/lớp
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	24	2 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị	56	Số thiết bị/lớp
1	Cát xét	2	1 máy/lớp
2	Máy chiếu OverHead/projector	27	1 máy/lớp
3	Máy đa vật thể	27	1 máy/lớp
4	Thiết bị khác....		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	98
XI	Nhà ăn	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	27 phòng, 1345m ²		7,3 m ² /học sinh
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		12		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Biểu mẫu 08

(Kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Phòng GD&ĐT quận Ba Đình
Trường TH Hoàng Hoa Thám

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2018-2019

STT	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Trình độ đào tạo						Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	TS	ThS	ĐH	CD	TCCN	Dưới TCCN	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	50	44	6		4	35	5	2	4	
I	Giáo viên	41	39	2		2	34	5			
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:										
1	Mĩ thuật	2	2				1	1			
2	Thể dục	2	2				2				
3	Âm nhạc	2	2					2			
4	Tiếng nước ngoài	1	1				1				
5	Tin học	1	1				1				
6	TPT	1	1					1			
7	Còn lại	32	30	2		2	29	1			
II	Cán bộ quản lý	2	2			1	1				
1	Hiệu trưởng	1	1			1					
2	Phó hiệu trưởng	1	1				1				
III	Nhân viên	7	3	4		1			2	4	
1	Nhân viên văn thư										
2	Nhân viên kế toán		1			1					
3	Thủ quỹ										
4	Nhân viên y tế		1						1		
5	Nhân viên thư viện		1						1		
6	Nhân viên khác			4						4	
	...										

Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)